**TUẦN 26:** **CHỦ ĐỀ 14: BÀI CA GIỮ NƯỚC**

**Bài đọc 01: BỨC ẢNH (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Tìm từ điển nhanh hơn trước. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài: Ca ngợi các chiến sĩ chiến đấu bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc vì người dân; đề cao lòng yêu thương, tình cảm biết ơn - những phẩm chất tốt đẹp có sức mạnh kết nối mọi người.

- Thể hiện giọng đọc lo lắng, cảm phục trước nghĩa cử cao đẹp của các cô chú bộ đội.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những phẩm chất đáng quý của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật. Chia sẻ với bạn cảm xúc của bản thân về những chi tiết xúc động trong bài đọc

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có tấm lòng nhân ái, tình cảm biết ơn với các chiến sĩ đã chiến đấu vì Tổ quốc thân yêu.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước và tự hào về đất nước Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu thương, biết sống vì người khác và biết ơn các chiến sĩ bộ đội.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy + Từ điển TV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu video bài hát “Chú bộ đội” để khởi động bài học.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát:  + Trong bài hát nhắc đến ai?  + Hình ảnh chú bộ đội xuất hiện đẹp như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS quan sát bức ảnh hai cô cháu (SGK/57) để dẫn dắt vào bài mới: *Trung tâm bức ảnh là hình ảnh một cô bộ đội trẻ vai khoác súng, tay bế một bé gái. Bức ảnh có vẻ bình thường như bao bức ảnh khác nhưng lại gây xúc động lớn. Vì sao vậy? Chúng ta hãy cùng đọc bài “Bức ảnh” để tìm câu trả lời nhé!* | - HS hát và vận động theo video.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  + Bài hát nhắc đến các chú bộ đội.  + Hình ảnh chú bộ đội: vác súng trên vai, ngôi sao đẹp xinh lấp lánh cài trên mũ, chú hành ngũ trông thật nhanh…  - HS quan sát, lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ gây ấn tượng có sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc lo lắng (trước hoàn cảnh của đất nước và của riêng em bé), cảm phục (trước nghĩa cử cao đẹp của các cô chú bộ đội); giọng chậm rãi, nghẹn ngào ở câu cuối.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, giọng đọc lo lắng, cảm phục; giọng chậm rãi, nghẹn ngào ở câu cuối.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo 3 đoạn  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *trinh sát, ân nhân,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Đứa con gái chừng ba tuổi/gào khóc bên mẹ đã lạc cả giọng. // Các chiến sĩ thay nhau cõng bà mẹ và cháu bé/ xuyên đêm luồn rừng,/ tìm về trạm quân y.//*  - GV mời một số HS đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo 3 đoạn.  - HS đọc từ khó.  - HS tra từ điển tìm nghĩa theo nhóm 2.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS đọc toàn bộ bài đọc. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn và toàn bài.  + Hiểu được ý nghĩa của bài: Ca ngợi các chiến sĩ chiến đấu bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc vì người dân; đề cao lòng yêu thương, tình cảm biết ơn - những phẩm chất tốt đẹp có sức mạnh kết nối mọi người.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV tổ chức cho HS tập tra Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4 (hoặc từ điển) để giải nghĩa : hành quân, quân y, phóng viên  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Hai mẹ con cô bé được tổ trinh sát phát hiện trong hoàn cảnh nào?  - GV bổ sung: Câu chuyện này xảy ra vào tháng 2 năm 1979, trong cuộc kháng chiến chống quân Trung Quốc xâm lược  + Câu 2: Theo em, vì sao bức ảnh có cô bộ đội trẻ bế cháu bé lại gây xúc động lớn ?  + Câu 3: Những ai đã giúp cô bé trong bức ảnh năm xưa tìm lại được ân nhân của mình?  + Câu 4: Cuộc gặp gỡ của cô Hiền và bà Mùi diễn ra như thế nào?  + Câu 5: Qua câu chuyện, em hiểu các chiến sĩ quyết tâm bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc là vì ai?  - GV nhận xét, tuyên dương  \* GV mời một số HS liên hệ bản thân : Là một học sinh em cần làm gì để xứng đáng với những công lao mà các thế hệ đi trước đã ngã xuống vì nền độc lập của Tổ quốc?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Ca ngợi các chiến sĩ chiến đấu bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc vì người dân; đề cao lòng yêu thương, tình cảm biết ơn - những phẩm chất tốt đẹp có sức mạnh kết nối mọi người.*** | | - HS tra từ điển tìm nghĩa theo nhóm 2. + Hành quân: (đơn vị quân đội) di chuyển từ nơi này đến nơi khác theo đội hình và mục đích nhất định. + Quân y: y tế trong quân đội  + Phóng viên: người làm báo chuyên đi lấy tin tức, tài liệu để viết bài.  - HS lắng nghe  - 5 HS đọc nối tiếp các câu hỏi  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Một tổ trinh sát của bộ đội ta nghe tiếng trẻ con khóc, liền chia nhau đi tìm. Họ phát hiện ra một cháu gái chừng ba tuổi gào khóc, liền chia nhau đi tìm. Họ phát hiện ra một cháu gái chừng ba tuổi gào khóc lạc cả giọng bên người mẹ trúng đạn địch, nằm ngất bên đường mòn  + Bức ảnh gây xúc động lớn vì nó thể hiện tình yêu thương của các chiến sĩ với nhân dân, với trẻ em,...  + Một nhóm phóng viên đã giúp cô bé trong bức ảnh năm xưa tìm lại được ân nhân của mình.  + Cuộc gặp gỡ của cô Hiền và bà Mùi rất cảm động: Bước vào căn nhà đơn sơ của bà Mùi, cô Hiền trào nước mắt, lao tới bên giường bệnh, chỉ gọi được hai tiếng “Mẹ ơi?” rồi cứ thế, hai mẹ con ôm nhau nức nở, không nói nên lời.  + Các chiến sĩ quyết tâm bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc là vì nhân dân, vì chúng em.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  + Biết ơn, trân trọng trước những hành động, việc làm tốt đẹp, sự hi sinh của thế hệ đi trước.  + Là một học sinh, em cần học tập thật tốt, nghe lời ông bà cha mẹ, lễ phép với thầy cô, góp phần giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc. Luôn biết yêu thương và giúp đỡ những người xung quanh,…  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc: nhấn giọng ở những từ ngữ gây ấn tượng có sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc lo lắng (trước hoàn cảnh của đất nước và của riêng em bé), cảm phục (trước nghĩa cử cao đẹp của các cô chú bộ đội); giọng chậm rãi, nghẹn ngào ở câu cuối.  + GV mời 1 em đọc diễn cảm cả bài  + Mời HS tự chọn đoạn văn và luyện đọc theo nhóm 4.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn thi đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 4.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia thi đọc diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Thông qua bài đọc, biết yêu thương, biết sống vì người khác và biết ơn các chiến sĩ bộ đội.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS nêu cảm nhận của em về hình ảnh các anh bộ đội cụ Hồ trong thời bình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn HS về nhà luyện đọc lại bài và chuẩn bị bài đọc *Trường Sa*. | - HS trao đổi và nêu lên suy nghĩ của mình.  *Chiến tranh đã qua đi nhưng hình ảnh người lính bộ đội cụ Hồ luôn là một biểu tượng về lòng dũng cảm, sự hy sinh không ngại gian khó, ý chí kiên cường, quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. Những hình ảnh mang giá trị cao đẹp của bộ đội cụ Hồ không thể kể hết: từ biên giới phía Bắc, phía Nam, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, đến cả trong thiên tai, xây dựng những vùng quê nông thôn mới….. Bởi vậy mà cả thời bình, nhiệm vụ cứu dân trong thiên tai, nhiệm vụ bảo vệ mỗi tấc đất biên cương đều có sự hy sinh quả cảm của các anh…*  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 3: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

**(1 tiết)**

**(Viết bài văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được bài văn miêu tả con vật. Bài viết mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Viết được bài văn mạch lạc; trong đoạn văn có một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về loài vật.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung viết bài văn tả con vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dựa vào dàn ý đã xây dựng để viết bài văn; bước đầu biết sử dụng từ ngữ sáng tạo để biểu đạt nội dung, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Bài viết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý và chăm sóc loài vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, viết bài cẩn thận, đọc lại cẩn thận và hoàn thiện bài viết.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nêu lại cấu tạo bài văn tả con vật- GV nhận xét.- GV dẫn dắt vào bài mới: *Ở các tiết trước, các em đã tập viết đoạn mở bài, đoạn kết bài, đoạn văn tả ngoại hình và đoạn văn tả tính tình, hoạt động của con vật. Hôm nay các em sẽ tập viết bài văn tả con vật nhé!* | - 1-2 HS nêu cấu tạo bài văn tả con vật: gồm 3 phần.+ MB: Giới thiệu đối tượng miêu tả (một con vật, một số con vật)+ TB: - Tả hình dáng con vật- Tả tính tình, hoạt động của con vật.- Nêu ích lợi của con vật.+ KB: Nêu cảm nghĩ của em về con vật. **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Viết được bài văn miêu tả con vật.  + Viết được bài văn mạch lạc; trong đoạn văn có một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về loài vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết bài văn (thực hiện nhanh) (Làm việc cá nhân)**  ***Đề bài: Dựa theo dàn ý đã lập, viết bài văn tả một con vật mà em yêu thích.***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của đề và các gợi ý  - GV hướng dẫn HS một số việc cần thực hiện trước khi viết bài văn.  - GV mời 1 số em trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu đề bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện theo hướng dẫn:  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh lại dàn ý (nếu cần)  + Dựa vào dàn ý để viết bài văn. Chú ý viết câu đúng ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,…  + Đọc lại bài viết: phát hiện và sửa lỗi (nếu có); sửa bài viết cho hay (thay thế từ ngữ, viết lại câu,…)  - 1 vài HS trình bày.  - Nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Dựa theo dàn ý đã lập, viết bài tả một con vật mà em yêu thích (Làm việc cá nhân)**  - YC HS viếtbài văn vào vở, có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh, ảnh (nếu có)  - GV tạo không gian yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, khuyến khích HS lựa chọn từ ngữ, viết câu hình ảnh, cảm xúc.  - GV thu và chấm bài. | | - HS viết bài văn tả con vật vào vở.  - HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  - HS nộp bài viết. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà vẽ một bức tranh về con vật mà em yêu thích.  - GV khen ngợi, động viên HS  - GV nhận xét tiết học. Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Nói và nghe: *Tình yêu quê hương, đất nước.* | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

------------------------------------------------

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**TRAO ĐỔI: TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện Bức ảnh.

- Biết cách trao đổi với bạn bè những điều đã biết và cảm nhận của bản thân về câu chuyện; biết ghi chép, nhận xét đánh giá ý kiến của bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Phát biểu được cảm nghĩ vê một câu chuyện đã học về tình yêu quê hương, đất nước hoặc trình bày được ý kiến về biểu hiện của tình yêu quê hương, đất nước.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích một số chi tiết hoặc hình ảnh nhân vật,…trong câu chuyện, bày tỏ ý kiến về tình yêu quê hương, đất nước.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về tình yêu quê hương, đất nước với mỗi người trong gia đình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện Bức ảnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người, biết ơn các chiến sĩ đã hi sinh bảo vệ Tổ quốc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu nước, tự hào về lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “*Cháu thương chú bộ đội”* để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Bài hát có những ai?  + Bài hát thể hiện tình cảm của ai dành cho ai ?  + Vì sao các bạn nhỏ lại dành tình cảm cho các chú bộ đội nhiều đến vậy?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + Cháu bé và các chú bộ đội.  + Tình cảm của các cháu dành cho các chú bộ đội.  + Nhờ có các chú mà đất nước được yên bình.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện đã học ở Bài 14.  + Phát triển năng lực văn học: Phát biểu được cảm nghĩ về một câu chuyện đã học ở Bài 14 hay trình bày ý kiến về biểu hiện của lòng yêu nước (tình yêu quê hương đất nước).  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị** **(làm việc chung cả lớp)**  - GV gọi một số HS đọc 2 đề và gợi ý.  *Đề 1: Phát biểu cảm nghĩ của em về một câu chuyện đã học ở Bài 14.*    *Đề 2: Trình bày ý kiến về biểu hiện của lòng yêu nước.*    - GV yêu cầu HS đọc 2 đề, chọn đề và đọc kĩ gợi ý của đề đã chọn.  - GV YC HS dựa vào gợi ý, viết vào vở nháp những ý chính.  **Hoạt động 2: Trao đổi**  **\*Trao đổi trong nhóm**  - GV tổ chức cho HS cùng nội dung đề bài vào 1 nhóm.  - GV cho HS thảo luận.  - GV đến từng nhóm hỗ trợ HS còn lúng túng.  **\*Trao đổi trước lớp.**  - GV mời một số HS phát biểu trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời tốt.  - Trong quá trình phát biểu HS dưới lớp đặt câu hỏi và hướng dẫn các em trao đổi như:  + Em thích câu chuyện (hoặc nhân vật) nào? Vì sao?  + Em thích phần trình bày của bạn nào?  + Điều gì trong bài trình bày của bạn đó khiến em cảm thấy thú vị?  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS. | | - 2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lựa chọn 1 trong 2 đề.  - HS dựa vào gợi ý viết các ý chính ra vở nháp.  - HS ngồi theo nhóm cùng nội dung đề bài.  - Một HS nêu ý kiến, những HS khác bổ sung, góp ý.  - Một số HS trình bày  - Nhận xét câu trả lời của bạn.  - Cùng chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe. |
| ***Bài tham khảo:*** *Ý kiến về biểu hiện của lòng yêu nước*  *Khi nhắc đến nét đẹp truyền thống của dân tộc Việt, chúng ta không thể bỏ qua tình yêu nước sâu sắc. Biểu hiện của tình yêu nước có mặt trong ý thức và hành động hằng ngày của mỗi người. Trong thời chiến, tình yêu nước thể hiện rõ trong các cuộc khởi nghĩa đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong thời bình, mỗi người thể hiện tình yêu nước bằng cách chăm chỉ học tập, lao động và rèn luyện đạo đức với mong muốn tạo ra một cuộc sống tươi đẹp hơn cho bản thân, gia đình và dân tộc. Vậy lòng yêu nước đã được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, trở thành nguồn năng lượng vô giá và sợi dây kết nối trái tim của những "con Lạc cháu Hồng", giúp chúng ta tạo ra những chiến công "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".*  **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết yêu thương kính trọng và biết ơn các anh hùng dân tộc.  + Biết gương mẫu, đoàn kết để cùng nhau tiến bộ trong học tập theo gương Bác Hồ “tuổi nhò làm việc nhỏ tùy theo sức của mình”.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Em hãy nêu những tấm gương sáng thể hiện tình yêu quê hương đất nước mà em biết?  - GV nhắc học sinh về nhà cần phải biết thực hiện:  + Tích cực học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng Tổ quốc.  + Yêu quê hương, góp phần bảo vệ môi trường xung quanh… làm đẹp quê hương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Những anh, chị sinh viên khi vừa mới tốt nghiệp ra trường đã tình nguyện đến công tác ở những miền rừng núi xa xôi nhất.  + Cô bác lao công ngày ngày dầm mưa dãi nắng, không quản ngại để dọn sạch đường phố...  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

-----------------------------------------------------------------

**Bài đọc 04: TRƯỜNG SA (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu ý nghĩa của bài: Thông qua các hình ảnh về biển, đảo ở Trường Sa và cuộc sống của những chiến sĩ bảo vệ biển, đảo, bài thơ là tiếng nói khẳng định chủ quyền của đất nước ta đối với quần đảo Trường Sa.

- Cảm nhận được những hình ảnh về biển, đảo Trường Sa và các chiến sĩ làm nhiệm vụ biển đảo; biết bày tỏ cảm nghĩ về một số chi tiết xúc động trong bài.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý các chú chiến sĩ..

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ, biết yêu đất nước tự hào về đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết ơn các chiến sĩ bảo vệ biển đảo..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS cùng khởi động bài hát *“Nơi đảo sa”.*  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát  + Trong bài hát nhắc đến những gì?  + Các anh bộ bộ ngoài đảo xa làm nhiệm vụ gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giải thích về việc các chú bộ đội đóng quân ở nơi đảo xa vất vả và khó khăn như thế nào.  - GV dẫn dắt vào bài đọc “Trường Sa”. | - HS cùng đứng lên hát và vận động theo nhạc.  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  + Bài hát nhắc đến anh bộ đội và đảo xa.  + Anh bộ đội canh giữ đảo xa, bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1: giọng đọc thể hiện tình cảm thiết tha, tự hào, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ. giọng đọc thiết tha, tự hào, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - GV hướng dẫn HS đọc chú gải trong SGK và tra sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4 để tìm hiểu nghĩa một số từ ngữ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *trời xanh, ngái xa, nỗi niềm, nắng nỏ, ,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  +Hiểu nghĩa các từ ngữ được khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu ý nghĩa của bài: Thông qua các hình ảnh về biển, đảo ở Trường Sa và cuộc sống của những chiến sĩ bảo vệ biển, đảo bài thơ là tiếng nói khẳng định chủ quyền của đất nước ta đối với quần đảo Trường Sa.  + Cảm nhận được những hình ảnh về biển, đảo Trường Sa và các chiến sĩ làm nhiệm vụ biển đảo; biết bày tỏ cảm nghĩ về một số chi tiết xúc động trong bài.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những từ ngữ hình ảnh nào cho thấy Trường Sa từ rất lâu đời đã gắn bó với Tổ quốc Việt Nam?  + Câu 2: Bốn từ “chung” lặp lại ở khổ 2 nói lên điều gì về tình cảm của các chiến sĩ Trường Sa với đồng đội và với đất liền?  + Câu 3: Việc nhắc tên một số đảo ở Trường Sa thể hiện tình cảm của tác giả bài thơ như thế nào?  + Câu 4: Khổ thơ cuối cho em cảm nhận gì về cuộc sống của các chiến sĩ ở Trường Sa?  + Câu 5: Qua bài đọc em hiểu điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và bổ sung: Thông qua các hình ảnh về vẻ đẹp của biển, đảo ở Trường Sa và cuộc sống của các chiến sĩ bảo vệ biển, đảo, bài thơ là tiếng nói khẳng định chủ quyền của nước ta đối với quần đảo Trường Sa)  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Thông qua các hình ảnh về biển, đảo ở Trường Sa và cuộc sống của những chiến sĩ bảo vệ biển, đảo bài thơ là tiếng nói khẳng định chủ quyền của đất nước ta đối với quần đảo Trường Sa.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Ngái xa: xa xôi  + Nắng nở: nắng, nắng nôi (có ý nói nắng gay gắt).  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đó là các từ ngữ hình ảnh:  “Rồng tiên thuở ấy sinh thành Trường Sa  Trùng khơi nào có ngái xa  Long lanh hạt cát đã là quê hương.  Sơn Ca, Song Tử, Sinh Tồn  Thuyền Chài, Vĩnh Viễn... gửi hồn cha ông”  + Những câu thơ này cho thấy các chiến sĩ rất gắn bó với nhau, gần gũi, yêu thương nhau như người cùng một gia đình; họ có chung niềm vui chung, chung nỗi niềm âu lo, chung tình yêu , nỗi nhớ đối với quê hương (đất liền).  + Việc nhắc tên một số đảo khẳng định chủ quyền của nước ta đối với quần đảo Trường Sa, đồng thời thể hiện tình cảm gắn bó, yêu thương đối với quần đảo, một phần không thể tách rời của đất nước Việt Nam.  + Cuộc sống của các chiễn sĩ tuy gian lao, vất vả nhưng có những khoảnh khắc đời thường với vườn rau, con gà, với những khúc hát trên cây súng. Khổ thơ cuối cho thấy các chiến sĩ rất dũng cảm, đồng thời rất hiền lành, yêu lao động, lạc quan.....  - HS phát biểu theo suy nghĩ cá nhân:  Cuộc sống ở Trường Sa cũng giống như ở đất liền/ Các chiến sĩ bảo vệ biển, đảo rất dũng cảm và cũng rất hiền lành./ Em yêu quần đảo Trường Sa......  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **Hoạt động 3. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.VD:  Ở đây / **chẳng có gì riêng**//  Lá thư **chung** đọc,/ nỗi niềm **chung** lo//  Đêm vui / **chung** một câu hò//  Nhớ thương / **chung** một cánh cò hoàng hôn.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng bài thơ. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia đọc diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ để học thuộc lòng bài thơ. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý đất nước, Tổ quốc Việt Nam.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem đoạn video về hình ảnh biển, đảo ở Trường Sa và cuộc sống của những chiến sĩ bảo vệ biển, đảo nơi đây.  https://www.youtube.com/watch?v=\_vhOo-vhP7o  - GV yêu cầu HS: Hãy nêu cảm nhận của em về biển đảo quê hương?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS quan sát và lắng nghe  - HS nối tiếp nêu:  + Biển đảo - nơi mà hàng triệu người đang luôn bảo vệ. Biển đảo là một phần máu thịt của Tổ quốc, vì vậy có muôn vàn trái tim ngày đêm hướng về biển đảo, dành tình yêu cho những người lính biển cùng các chiến sĩ ngày đêm bảo vệ chủ quyền biển đảo nước nhà.  + Quê hương như một phần máu thịt của con người. Từng mảnh đất, từng con đường, vùng biển, vùng trời đều thiêng liêng đáng quý.  + Bản thân em luôn mang trong tim tình yêu biển đảo, tình yêu và lòng khâm phục tới những người lính biển, những ngư dân chân chất nơi đảo xa. Em mong rằng biển đảo sẽ bình yên, rạng rỡ nụ cười.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TRẠNG NGỮ (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được trạng ngữ trong câu.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết vận dụng kiến thức về trạng ngữ để đặt câu.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học, biết vận dụng kiến thức về trạng ngữ để đặt câu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu trạng ngữ, vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm về trạng ngữ, về các câu có trạng ngữ.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, hiểu ý nghĩa của các câu, đặt câu gắn với chủ điểm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho cả lớp hát bài để khởi động- GV nhận xét, khen ngợi- GV chiếu yêu cầu sau: *Tìm trạng ngữ của mỗi câu dưới đây và đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ vừa tìm được*  a, Ở góc vườn, bà tôi trồng một cây cam.  b, Tháng Chạp, cam chín vàng tươi.  c, Vào ngày Tết, bà thường cắt cam bày lên bàn thờ tổ tiên.  d, Khắp gian phòng, hương cam thoang thoảng nhẹ bay.  - GV mời HS tìm trạng ngữ trong từng câu văn và gọi bạn đặt câu cho trạng ngữ đó. - GV nhận xét, khen ngợi- GV dẫn dắt vào bài mới: *Ở tiết học trước các em đã được học về trạng ngữ, biết trạng ngữ là gì, mỗi loại trạng ngữ có ý nghĩa gì và trả lời câu hỏi nào. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về trạng ngữ của câu và đặt câu có bộ phận trạng ngữ. Cô mời các em cùng khám phá bài học nhé!* | - Trưởng ban văn nghệ cho cả lớp hát 1 bài. - HS lắng nghe- HS quan sát thông tin, nắm yêu cầu a, *Ở góc vườn*, bà tôi trồng một cây cam.  Bà tôi trồng một cây cam *ở đâu?*  b, *Tháng Chạp*, cam chín vàng tươi.  *Khi nào*, cam chín vàng tươi?  c, *Vào ngày Tết*, bà thường cắt cam bày lên bàn thờ tổ tiên.  *Khi nào*, bà thường cắt cam bày lên bàn thờ tổ tiên?  d, *Khắp gian phòng*, hương cam thoang thoảng nhẹ bay.  *Ở đâu*, hương cam thoang thoảng nhẹ bay?  - Từng cặp HS chia sẻ trước lớp  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được trạng ngữ trong câu.  + Biết vị trí của trạng ngữ trong câu.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1,2,3.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau:  **1.** Tìm trạng ngữ trong mỗi câu.    Ngày hôm đó, mầm cỏ đã lấm tấm xanh khắp các ngọn đồi. Đêm ấy, trời mưa phùn. Đêm hôm sau, lại mưa tiếp. Sáng ngày thứ ba, Nhẫn lùa đàn bò ra đi.  Theo HỒ PHƯƠNG  **2.**Trạng ngữ đứng ở vị trí nào trong mỗi câu trên?  **3.** Trạng ngữ được ngăn cách với chủ ngữ và vị ngữ bằng dấu câu nào?  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Mỗi trạng ngữ bổ sung cho câu thông tin gì?  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1,2,3.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài, thảo luận và hoàn thành yêu cầu:  **+**Trạng ngữ là: Ngày hôm đó, Đêm hôm sau, Sáng ngày thứ ba.  **+**Trạng ngữ đứng ở vị trí đầu câu.  **+** Trạng ngữ được ngăn cách với chủ ngữ và vị ngữ bằng dấu phẩy.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Các trạng ngữ đều bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc trong câu.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc cung cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra bài học  + Mời HS nêu lại các trạng ngữ vừa tìm được ở bài 1.  + Vậy các em cho cô biết trạng ngữ thường đứng ở ví trí nào trong câu?  + Trạng ngữ ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng dấu câu nào? - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  *Trạng ngữ thường đứng đầu câu, ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng dấu phẩy.*  - GV mời HS lấy VD câu có trạng ngữ  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | | - Hs lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo.  - Một vài HS chia sẻ trước lớp  - Lớp theo dõi, nhận xét. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các trạng ngữ trong câu, trong đoạn.  + Biết đặt câu có bộ phận trạng ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1. Tìm trạng ngữ trong mỗi câu sau (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yêu cầu bài, thảo luận và tìm trạng ngữ trong mỗi câu sau:    Thuở xưa, nước ta bị giặc Minh xâm lược. Bấy giờ, có ông Lê Lợi khởi nghĩa ở vùng Lam Sơn. Trong buổi đầu, vì còn yếu, nghĩa quân nhiều lần bị thua. Để giúp Lê Lợi đánh đuổi ngoại xâm, Đức Long Quân đã cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần. Từ khi có gươm thần, nghĩa quân đánh đâu thắng đó. Sau khi đuổi giặc Minh về nước, Lê Lợi lên ngôi vua. Một năm sau, khi nhà vua cưỡi thuyền rồng dạo quanh hồ Tả Vọng, Long Quân sai Rùa Vàng lên lấy lại thanh gươm thần. Từ đó, hồ mang lên Hồ Gươm.  Theo truyện Sự tích Hồ Gươm  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  + Trạng ngữ đứng ở vị trí nào trong mỗi câu trên?  + Mỗi trạng ngữ bổ sung cho câu thông tin gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  Kết luận: *Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, bổ sung cho câu thông tin về: thời gian diễn ra sự việc, địa điểm diễn ra sự việc, mục đích của hoạt động,… Trạng ngữ thường đứng đầu câu, ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng dấu phẩy.* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm danh từ trong câu sau:  + Trạng ngữ là: *Thuở xưa, Bấy giờ, Trong buổi đầu, Để giúp Lê Lợi đánh đuổi ngoại xâm, Từ khi có gươm thần, Sau khi đuổi giặc Minh về nước, Một năm sau, Từ đó.*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  **+**Trạng ngữ đứng ở vị trí đầu câu.  + HS trả lời theo từng trạng ngữ trong mỗi câu văn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS ghi nhớ. |
| **Bài tập 2:** Dựa vào nội dung bài đọc Trường Sa, viết một đoạn văn ngắn (4-5 câu) về các chiến sĩ ở Trường Sa, trong đó ít nhất một câu có trạng ngữ. Chỉ ra trạng ngữ trong câu đó. **(làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân  - GV mời 1 số em đọc bài viết trước lớp  - GV mời HS khác theo dõi, chỉ ra trạng ngữ trong đoạn văn của bạn.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài vào vở bài tập.  - Đại diện HS đọc bài viết của mình  - Lớp theo dõi, nhận xét.  VD: *Nay trong thời bình,* hàng trăm ngàn những người lính đã gác lại đời tư, tạm biệt những vùng quê, tạm biệt những thành phố phồn hoa đô hội để đến với biển đảo Trường Sa. *Nơi đây*, các chú bộ đội hải quân ngày đêm nắm chắc tay súng bảo vệ biển, đảo. *Ở quần đảo Trường Sa*, các chú bộ đội hải quân coi đảo là nhà, coi đồng đội là người thân của mình. *Bằng tình yêu nước và lòng dũng cảm*, các chú luôn giữ cho người dân ở Trường Sa một cuộc sống bình yên. Em rất yêu quý và biết ơn các chú.  - HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Đố bạn”.  + Cách chơi: 1HS đặt câu có sử dụng trạng ngữ, sau đó đố các bạn tìm ra trạng ngữ trong câu và cho biết trạng ngữ đó bổ sung cho câu thông tin gì? Nếu bạn được đố trả lời đúng sẽ đặt câu và tiếp tục đố các bạn. Trò chơi tiếp tục đến khi có hiệu lệnh dừng của quản trò. Nếu HS nào không trả lời được phải nhảy lò cò quanh lớp hoặc thực hiện yêu cầu các bạn đưa ra.  - Mời HS tham gia chơi. GV quan sát đánh giá.  - Nhận xét, tuyên dương HS vận dụng tốt kiến thức về trạng ngữ vào đặt câu.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn HS về nhà chuẩn bị tiết *Góc sáng tạo: Những trang sử vàng.* | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Nắm yêu cầu và luật chơi  - HS tham gia chơi. VD:  + Ở góc sân trường, hoa phượng nở đỏ rực.  + Mùa xuân, các loài hoa đua nhau khoe sắc.  + Để viết được bài văn hay, chúng ta cần đọc nhiều sách, truyện.  + Nhờ bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ.  + Vì mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.  + Bằng đôi cánh của mình, chuồn chuồn bay lượn khắp đó đây.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, thực hiện. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**GÓC SÁNG TẠO: NHỮNG TRANG SỬ VÀNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết viết đoạn văn giới thiệu một anh hùng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta hoặc viết đoạn văn (đoạn nhật ký, bài thơ) về hoạt động của trường em kỉ niệm một sự kiện lịch sử của nước ta.

- Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết; viết có cảm xúc.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được đoạn văn, trang trí được bài viết của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu tự tin sản phẩm của mình với các bạn, trao đổi với bạn về các sản phẩm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về những trang sử chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, biết ơn các liệt sĩ và những người có công với nước, có ý thức phấn đấu để trở thành công dân tốt.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS xem một đoạn video phóng sự giới thiệu về một vị anh hùng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta hoặc những hình ảnh về hoạt động của thầy cô giáo và các em học sinh nhà trường đã tham gia kỉ niệm một sự kiện lịch sử của nước ta mà GV sưu tầm được.  - GV và HS cùng trao đổi về nội dung đã xem.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Các em ạ, mỗi người dân Việt Nam luôn rất tự hào về những trang sử vẻ vang của dân tộc trong chiến đấu bảo vệ Tổ. Trong giờ học hôm nay, các em sẽ tập viết một đoạn văn giới thiệu một anh hùng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc hoặc viết đoạn văn (đoạn nhật kí, bài thơ) về hoạt động của trường em kỉ niệm một sự kiện lịch sử của nước ta.* | - HS lắng nghe và quan sát  - HS cùng trao đổi với GV về video, hình ảnh được xem, cảm nhận của em khi được xem nội dung đó.  - HS lắng nghe | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu một anh hùng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta hoặc viết đoạn văn (đoạn nhật ký, bài thơ) về hoạt động của trường em kỉ niệm một sự kiện lịch sử của nước ta.  + Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết; viết có cảm xúc.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Viết đoạn văn (hoặc đoạn nhật kí, bài thơ)**  **a) Chọn đề bài, tìm ý. (làm việc chung cả lớp).**  - GV chiếu nội dung bài tập cho cả lớp quan sát.  - GV mời 2HS tiếp nối nhau đọc trước lớp yêu cầu của 2 đề:      - Yêu cầu HS quan sát nhận xét nội dung tranh ảnh minh họa ở mỗi đề.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài (Khuyến khích các em mỗi đề đều có học sinh lựa chọn):  + Em chọn đề bài nào trong 2 đề trên?  + Em sẽ viết những nội dung gì? (nêu cảm nghĩ chung về nhân vật em chọn; nêu đặc điểm ngoại hình, tính cách; nêu các công lao của vị anh hùng đó, em học tập được điều gì, …. hoặc (nêu các hoạt động của trường; hoạt động em tham gia; cảm xúc của em; lời hứa của em, ….  - GV mời HS nói đề mình chọn.  - GV nhắc HS chọn từ ngữ phù hợp để bài viết có hình ảnh và giàu cảm xúc. Sau khi viết xong, trang trí sản phẩm bằng tranh, ảnh các em sưu tầm hoặc tự vẽ. | | - HS quan sát  - 2 HS nối tiếp đọc 2 đề bài. Cả lớp theo dõi, đọc thầm theo, quan sát tranh gợi ý.  - HS quan sát, chia sẻ  - HS lắng nghe, tìm ý và sắp xếp ý cho 1 trong 2 đề.  - HS nối tiếp nói đề mình chọn.  + Em viết đoạn văn giới thiệu anh Kim Đồng.  + Em viết nhật kí về hoạt động của trường em kỉ niệm Ngày thành lập Đội.  ...  - HS tự lựa chọn nội dung và hình thức viết để làm bài theo yêu cầu. Viết theo từng ý GV hướng dẫn. | |
| **b) Sắp xếp ý, viết bài (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS để lên bàn những gì đã chuẩn bị.  **-** GV hướng dẫn HS sắp xếp ý và viết theo quy tắc Bàn tay.  - GV theo dõi hỗ trợ và khích lệ HS.  - GV khuyến khích HS dán tranh ảnh, vẽ trang trí lên bài viết hoặc dán bài viết lên tờ giấy A4 rồi dán, vẽ trang trí .  - GV hướng dẫn và giúp đỡ HS: nhắc cho các em vị trí thích hợp để gắn ảnh, vẽ tranh, gợi ý trang trí. | | - HS để lên bàn: sổ tay, giấy màu, bút, kéo, hồ dán, tranh ảnh, ....  - HS viết bài cá nhân vào VBT hoặc giấy ô li rời.  - HS thực hành làm bài trang trí của mình. | |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn sản phẩm (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời một số HS trình bày sản phẩm trước lớp. | | - Một số HS đọc bài viết trước lớp.  VD: | |
| ***a) Đoạn văn giới thiệu chị Võ Thị Sáu:***  *Chị Võ Thị Sáu sinh năm 1933 tại quận Đất Đỏ, nay là huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị làm liên lạc cho công an quận.*  *Chị là người mưu trí, dũng cảm. Chị Sáu đã có nhiều chiến công hiển hách. Năm 1948, chị được tổ chức phân công đánh phá buổi lễ mít tinh mừng ngày Quốc khánh nước Pháp 14/7/1948. Chị tung lựu đạn vào khán đài có tính trưởng Lê Thành Trường để giải tán buổi lễ. Chiến công này tạo cho chị nhiều cơ hội lập công mới. Chị được Đảng giao cho nhiệm vụ trừ gian diệt tề. Tháng 2 năm 1950, trong một lần làm nhiệm vụ, không may chị sa vào tay quân thù. Giặc dùng đủ mọi cực hình tra tấn chị nhưng chị không khuất phục và không khai báo điều gì. Địch đày chị ra Côn Đảo. Bảy giờ sáng ngày 23/1/1952, chúng xử tử chị, khi ấy chị mới tròn mười chín tuổi. Ngày 3/6/1993, chị Võ Thị Sáu được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân. Chị trở thành tấm gương sáng cho các thế hệ thiếu niên noi theo. Tôi rất biết ơn và tự hào về chị.*  ***b) Một đoạn nhật kí:***  *Thứ Hai, ngày…..*  *Sáng nay, trường mình có một lễ chào cờ thật đặc biệt.*  *Mọi khi, trong buổi chào cờ, các lớp đều xếp hàng ngay ngắn theo từng khối lớp. Nhưng tuần này học sinh toàn trường xếp thành hình bản đồ Việt Nam với hai quần đảo lớn Hoàng Sa và Trường Sa.*  *Khi nhạc nền Quốc ca vang lên, tất cả thầy cô và học sinh đều hướng về lá Quốc kì thiêng liêng, hát vang. Tự nhiên, mình cảm thấy xúc động dưng dưng, lòng đầy tự hào.*  *Sau chương trình văn nghệ, với tiết mục hát múa về biển đảo,cô Hiệu trưởng phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt và tham gia cuộc thi “Tìm hiểu về biển, đảo quê hương”. Mình tự nhủ sẽ học tập và rèn luyện thật tốt để hướng về biển, đảo thân yêu.*  *Buổi lễ kết thúc nhưng dư âm bài Quốc ca vẫn vang vọng trong tim mình.* | | | |
| - Sau mỗi bài viết, GV yêu cầu HS trong lớp nhận xét, đánh giá.  - GV sửa lỗi chính tả, diễn đạt, khen ngợi những đoạn viết thú vị, trôi chảy, có cảm xúc.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn bài viết hay nhất; tranh ảnh đẹp nhất.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài viết sáng tạo. Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân, gắn vào góc học tập sáng tạo của lớp hoặc vào VBT để lưu giữ. | | | - HS theo dõi, động viên bạn và nhận xét cho nhau.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS bình chọn sản phẩm đẹp nhất.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| **4. Vận dụng** | | | | |
| - GV cho HS xem một bài viết giới thiệu về một anh hùng của học sinh khác mà GV sưu tầm được để chia sẻ với cả lớp.  - GV cho HS trao đổi những điều mình thích trong bài viết.  \* GV mời một số HS liên hệ bản thân :  + Em cần làm gì để xứng đáng với những công lao mà các thế hệ đi trước đã ngã xuống vì nền độc lập của Tổ quốc?  + Thế hệ các em và mai sau sẽ làm gì để giữ gìn và viết tiếp những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam.  *GDHS:* Luôn tự hào về những trang sử chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, biết ơn các liệt sĩ và những người có công với nước. Noi gương các vị anh hùng các em hãy chăm chỉ học tập, có ý thức phấn đấu để trở thành công dân tốt.  - GVgiao nhiệm vụ HS về nhà hoàn thành nội dung *Tự đánh giá vào VBT.*  - Nhận xét, đánh giá tiết học, dặn HS chuẩn bị bài *Ôn tập giữa học kì 2.* | | | - HS quan sát đọc bài viết.  - HS cùng trao đổi về đoạn viết, sản phẩm được xem.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  + Biết ơn, trân trọng trước những hành động, việc làm tốt đẹp, sự hi sinh của thế hệ đi trước.  + Là một học sinh, em sẽ học tập thật tốt, nghe lời ông bà cha mẹ, lễ phép với thầy cô, góp phần giữ gìn và bảo vệ quê hương đất nước. Luôn biết yêu thương và giúp đỡ những người xung quanh,…  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài tập mục A vào VBT, sau đó nhận xét mục B.  - HS tự nhận xét trong vở bài tập, em đạt yêu cầu ở mức nào? và em cần cố gắng thêm về mặt nào?  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |